

Số: /QĐ-SCT

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024
của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1870/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lãnh đạo Sở Công Thương;
- Các phòng thuộc Sở Công Thương;
- Trang TTĐT SCT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đông Thị Kiều Oanh

Đơn vị: Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng
Chương: 416

**DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
 VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ- SCT ngày /12/2024 của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng)

ĐV tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Văn phòng Sở Công Thương	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	-	-	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	55.000	55.000	55.000	-
1	Chi quản lý hành chính	55.000	55.000	55.000	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 15)	55.000	55.000	55.000	-
-	<i>Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật</i>	36.000	36.000	36.000	-
-	<i>Kinh phí đón tiếp và làm việc với Đoàn công tác Huyện ủy Long Châu, Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc</i>	19.000	19.000	19.000	-
2	Chi hoạt động kinh tế	-	-	-	-
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-
3	Chi nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW	-	-	-	-
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
	- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				

